

Số: /TTr-UBND

Đăk Tô, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân huyện khóa XIV, kỳ họp thứ 5

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2023; Quyết định số 795/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2023 đã được UBND tỉnh giao. UBND huyện xây dựng phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2023 trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV - Kỳ họp thứ năm xem xét, phê chuẩn, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc và định mức phân bổ: Trên cơ sở định mức phân bổ, nội dung phân cấp nguồn thu, phân cấp nhiệm vụ chi của huyện năm 2023.

1. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục: Định mức phân bổ tại khoản này đã bao gồm: Tính đủ cho các cấp giáo dục, các loại hình giáo dục; chính sách ưu tiên đối với lĩnh vực giáo dục đã ban hành, kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; toàn bộ các nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ dạy và học, mua sắm thiết bị, công cụ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất trường học...

- Thực hiện phân bổ theo cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên toàn huyện (*ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương theo định mức tiền lương 1,490 triệu đồng*) không thấp hơn 15% (*bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định*); bao gồm giao chi khác theo biên chế tại trường; phần kinh phí còn lại phân bổ thực hiện cho các nhiệm vụ bậc lương thường xuyên; kinh phí thăng hạng giáo viên giao bổ sung cho trường thực hiện khi có quyết định nâng bậc lương và công nhận thăng hạng. Phân bổ các nội dung tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, kinh phí sửa chữa trường lớp học, các nhiệm vụ cấp thiết phục vụ dạy và học của ngành theo quy định giao tập trung tại phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện mua sắm, đấu thầu theo quy định. Kinh phí thực hiện các chính sách, Đề án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh áp dụng thực hiện cho giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

+ Đảm bảo các chế độ chính sách: Chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (*không bao gồm kinh phí đã giao ổn định cân đối cho giai đoạn 2021-2025*)

+ Các nội dung chi theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý toàn ngành (*bao gồm tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, chi công tác khen thưởng, đào tạo; Chương trình Sức khỏe học đường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí cho giáo viên biệt phái dạy tiếng Việt tại Lào, Campuchia; các nhiệm vụ chuyên môn triển khai theo Luật Giáo dục năm 2019*): Thực hiện trên cơ sở định mức, chế độ quy định, khối lượng công việc thực hiện và khả năng cân đối ngân sách.

- Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách cấp huyện cho hoạt động giảng dạy và học tập theo khả năng cân đối ngân sách. Trong đó:

a) Kinh phí giao thực hiện tại các trường:

+ Tiền lương và các khoản có tính chất lương; nâng lương; thăng hạng giáo viên.

+ Chi khác theo biên chế (*Từ biên chế 20 trở xuống 12 triệu đồng/biên chế; Từ biên chế 21 đến 30 là 11,5 triệu đồng/biên chế; Từ biên chế thứ 31 trở đi 11 triệu đồng/biên chế*) giao bổ sung theo nguyên tắc khấu trừ với nguồn thu dịch vụ được trích lại.

+ Các chính sách giáo dục cho học sinh và giáo viên (*không bao gồm chính sách cấp bù chi phí học tập*)

+ Các nguồn thu dịch vụ (*sau khi đã trích 40% cải cách tiền lương và khấu trừ chi khác 50% của 60% nguồn thu còn lại*)

b) Kinh phí thực hiện tại phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Kinh phí khen thưởng
- Kinh phí hoạt động chuyên môn ngành giáo dục
- Kinh phí mua sắm tăng cường cơ sở vật chất và đề án tăng cường cơ sở vật chất của HĐND tỉnh
- Kinh phí sửa chữa trường lớp học
- Cấp bù chi phí học tập Nghị định 81/2021/NĐ-CP

c) Kinh phí để tại ngân sách huyện phân bổ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền:

- + Kinh phí nâng bậc lương thường xuyên
- + Kinh phí thăng hạng giáo viên

+ Kinh phí mở lớp đào tạo khác và các nội dung khác theo kế hoạch của UBND huyện.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính:

a) Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cấp huyện:

- Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, phân theo nhóm và định mức phân bổ tương ứng theo từng nhóm biên chế được giao. Áp dụng hệ số bổ sung theo tính chất hoạt động và theo nhóm đơn vị hành chính thực hiện nhiệm vụ tương đồng.

- Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các đơn vị được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Định mức phân bổ chi khác phục vụ hoạt động của đơn vị:

+ Các cơ quan, đơn vị hành chính: có từ 5 biên chế trở xuống: 17 triệu đồng/biên chế; từ 6 biên chế trở lên: 16 triệu đồng/biên chế.

+ Các đơn vị sự nghiệp có từ 5 biên chế trở xuống: 13 triệu đồng/ biên chế; có từ 6 biên chế trở lên: 11 triệu đồng/biên chế

+ Các Hội đặc thù (Hội chữ thập đỏ; Hội người cao tuổi; Hội Cựu thanh niên xung phong): 13 triệu đồng/biên chế

- Hệ số bổ sung:

+ Văn phòng Huyện ủy; Văn phòng HĐND-UBND: 1,5

+ Ủy Ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam huyện: 1,3

+ Ngoài ra các nhiệm vụ đặc thù được bố trí kinh phí theo định mức thực tế quy định.

b) Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cấp xã:

+ Hội đồng nhân dân huyện phân bổ cụ thể chi thường xuyên khác (*ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp*) cho cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ không thấp hơn 20% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp xã (*quỹ tiền lương xác định tỷ lệ chi khác tính cả biên chế tăng cường của huyện về xã*) để cân đối chi cho tất cả các nhiệm vụ quản lý hành chính thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định đã được ban hành đến ngày 30/10/2022. Ngoài ra được phân bổ cho các nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác của xã theo phân cấp quản lý hiện hành và khả năng cân đối ngân sách.

+ Khoản kinh phí hoạt động thôn, tổ dân phố: 20 triệu đồng/thôn, tổ dân phố; Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cơ sở/tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã 1,5 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân

tính quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng thực hiện phân bổ theo mức chi quy định tại Quyết định 99/QĐ-TW, ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về Quy định về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

* Các nội dung khác còn lại thực hiện theo quy định Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. Dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2023

1. Dự toán thu năm 2023

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 486.068 triệu đồng. Trong đó: Điều tiết ngân sách huyện hưởng: 453.381 triệu đồng, gồm dự toán thu ngân sách huyện quản lý: 453.381 triệu đồng (*ngân sách cấp huyện: 402.002 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 51.379 triệu đồng*).

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 140.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện hưởng: 107.313 triệu. (*ngân sách cấp huyện: 101.678 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 5.635 triệu đồng*). Trong đó giao tăng thu so với dự toán tỉnh giao điều tiết được hưởng: 15.420 triệu đồng (*Tăng thu tiền sử dụng đất: 15.420 triệu đồng*)

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 346.068 triệu đồng

Trong đó:

Thu trợ cấp bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung kinh phí tiền lương và các phụ cấp theo lương: 257.450 triệu đồng (*Ngân sách cấp huyện: 213.708 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 43.742 triệu đồng*)

Thu bổ sung có mục tiêu: 88.618 (*Ngân sách cấp huyện: 86.616 triệu đồng, ngân sách cấp xã: 2.002 triệu đồng*)

- Trường hợp thu không đạt dự toán giao, các cấp xem xét, sắp xếp giảm chi tương ứng.

- Việc bố trí nhiệm vụ chi về số thu không đạt, UBND các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Dự toán chi năm 2023

Chi ngân sách huyện: 453.381 triệu đồng; được phân chia cụ thể như sau:

a) Tổng chi ngân sách cấp huyện là: 330.666 triệu đồng

* *Trong đó:*

- Chi đầu tư phát triển:	31.099	triệu đồng
+ Chi XDCCB tập trung	7.371	triệu đồng

+ Chi nguồn thu để lại	23.728	triệu đồng
- Chi thường xuyên	278.171	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo:	205.531	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp Khoa học – Công nghệ:	200	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường:	4.174	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp y tế:	350	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp kinh tế:	10.765	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp VH TT:	837	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp TDTT:	190	triệu đồng
+ Chi sự nghiệp Phát thanh và Truyền hình:	809	triệu đồng
+ Chi Đảm bảo xã hội:	17.319	triệu đồng
+ Chi Quản lý hành chính:	30.710	triệu đồng
+ Chi Quốc phòng - An ninh:	3.026	triệu đồng
+ Chi khác ngân sách:	4.260	triệu đồng
- Dự phòng ngân sách:	6.115	triệu đồng
- Cải cách tiền lương:	0	triệu đồng
- Chi bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh:	15.200	triệu đồng
- Chi bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương:	80	triệu đồng
- Chi bổ sung có mục tiêu CTMTQG:	71.336	triệu đồng

b) Chi ngân sách cấp xã: 51.379 triệu đồng

- Chi cân đối ngân sách cấp xã: 49.377 triệu đồng (*Chi đầu tư 3.042; Chi thường xuyên: 45.426 triệu đồng; dự phòng: 909 triệu đồng*)

- Chi bổ sung có mục tiêu: 2.002 triệu đồng

Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã nêu trên, huyện đã bố trí đủ kinh phí theo nhiệm vụ chi tỉnh đã phân cấp

(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

Trên đây là phương án phân bổ ngân sách địa phương, phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023. Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, kỳ họp thứ ba xem xét, phê chuẩn để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VP;VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Hoàng Nam

